

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ
các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật số 33/2013/QH13, ngày 19/6/2013 của Quốc hội khóa 13 về
ban hành luật phòng chống thiên tai;*

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của
Quốc hội;*

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;

*Căn cứ Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về
việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai
thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về
quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ
quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy
định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Khoáng Sản;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo vệ sinh thái khu vực lấy nước sinh hoạt; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 494/TTr-SNN ngày 09 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, *Mạnh KT*, 10 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-UBND ngày 15/11/2020 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi xây dựng quy chế

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, trách nhiệm, cách thức phối hợp công tác giữa đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi với các Sở, Ngành, các Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là UBND cấp huyện*); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là UBND cấp xã*) để thực hiện quản lý, khai thác, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi không được quy định trong quy chế này thì được thực hiện theo các văn bản quy định của nhà nước hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ngành có liên quan; Đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ đầu tư dự án cần chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận, và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Việc phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi có liên quan đến công trình phòng chống lụt, bão phải tuân theo các quy định của quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

2. Việc phối hợp quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi phải thống nhất giữa các cơ quan, không chia cắt theo ranh giới hành chính.

3. Việc phối hợp quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi phải tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm tham gia phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

5. Tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ công trình tham gia phối hợp xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, và phương án bảo vệ công trình. Không được nạo vét lòng hồ tùy tiện làm thay đổi chức năng chính của các hồ thủy lợi.

Điều 4. Phương thức phối hợp và trao đổi thông tin

1. Phương thức trao đổi thông tin trong phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị lựa chọn một trong các phương thức trao đổi thông tin sau:

a) Bảng văn bản.

b) Tổ chức họp, hội nghị.

c) Tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá.

d) Trong trường hợp cấp thiết có thể trao đổi bằng điện thoại, e-mail hoặc trao đổi trực tiếp.

Chương 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, quản lý, bảo vệ kè, đập, công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, sạt, lở ven sông, suối, đồi núi trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, hướng dẫn cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác, quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ công trình

thủy lợi, công trình hồ đập; việc quyết định phân lũ, chậm lũ của các hồ thủy lợi, trong phạm vi của địa phương theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức nghiệm thu số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm, làm căn cứ để thanh toán sản phẩm quản lý, khai thác công trình thủy lợi hoàn thành.

6. Chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý khai thác CTTL và các đơn vị liên quan tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt và nhu cầu cấp thiết của địa phương.

7. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình vận hành công trình; phương án bảo vệ đập, hồ chứa; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; phương án ứng phó thiên tai; phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

8. Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp phép đối với các hoạt động phải cấp phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh.

9. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh.

10. Chủ trì đề xuất, trình UBND tỉnh thực hiện phương thức đặt hàng, đấu thầu đối với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn.

11. Chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý khai thác CTTL và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp, các công trình thủy lợi nhằm bảo đảm an toàn, từng bước hiện đại hóa nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

12. Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và hành vi xả nước thải vào công trình thủy lợi.

13. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa ra các biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phối hợp khai thác, quản lý, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

14. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy chế này trong phạm vi toàn Tỉnh; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện Quy chế này và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

15. Tuyên truyền phổ biến pháp luật và giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng về phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn các công trình

thủy lợi trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, quản lý và sử dụng các công trình thủy lợi.

16. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị đã được quy định.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thẩm tra dự toán kinh phí cấp bù, diện tích, danh mục công trình được miễn thủy lợi phí theo đề nghị của đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hướng dẫn đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trong việc lập dự toán cấp bù; công tác thu, chi, thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao hàng năm.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiệm thu số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm, quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy lợi.

2. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với hồ chứa thủy lợi loại lớn, loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, xử lý việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; khai thác sử dụng tài nguyên nước; khí tượng thủy văn đối với các công trình thủy lợi; việc thực hiện đảm bảo xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn trình tự thủ tục, tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được giao trong công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

Điều 9. Sở Công thương

1. Xây dựng các văn bản về công tác phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên nước giữa công trình thủy điện, công trình thủy lợi theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên nước các công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao và tham gia hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác phối hợp khi có yêu cầu.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các công trình thủy lợi sử dụng nguồn ngân sách nhà nước làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 11. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hoại, xả nước thải, bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi và khắc phục hậu quả khi công trình xảy ra sự cố.

Điều 12. Chủ đầu tư dự án: Có trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng thủy lợi cho đơn vị tiếp nhận theo quy định của Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan của nhà nước.

Chương 3

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 13. Điều hoà nguồn nước các hồ chứa, công trình thủy lợi

1. Điều hoà, phân phối nước công bằng, hợp lý phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

2. Xây dựng hoặc tham gia xây dựng quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước của hồ chứa, quy trình vận hành của hệ thống công trình thủy lợi, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Điều tiết lũ, vận hành, tích trữ nước hồ chứa theo nhiệm vụ công trình.

4. Bảo vệ chất lượng nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, phòng, chống lũ, lụt và các tác hại khác do nước gây ra.

5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm bảo vệ công trình thủy lợi và vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi.

7. Xây dựng Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước các công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP.

8. Lập, trình thẩm định và tổ chức triển khai thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi; phương án ứng phó thiên tai; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình được giao quản lý, khai thác.

9. Quan trắc môi trường tối thiểu 3 tháng một lần theo quy định tại khoản 3, Điều 57, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

10. Quan trắc khí tượng thủy văn đối với hồ chứa thủy lợi loại lớn, loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

11. Hướng dẫn, củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức để người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tham gia xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phương án bảo vệ công trình.

Điều 14. Duy tu, bảo dưỡng công trình

1. Hàng năm, thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước và sau mùa mưa lũ; Phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo an toàn công trình; Báo cáo kết quả về UBND cấp huyện (*Qua phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố*).

2. Chỉ đạo các phòng, các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình được nhà nước đầu tư và giao quản lý; xây dựng nội quy quản lý bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Làm chủ đầu tư trong việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; duy trì phát triển năng lực công trình, bảo đảm công trình làm việc an toàn và sử dụng lâu dài.

4. Quan trắc, theo dõi, nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác, quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 15. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi.

1. Tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác chỉ đạo quản lý, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với cơ quan chức năng, tuyên truyền phổ biến quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý khai thác, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

3. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của quy chế về quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi của địa phương;

4. Hỗ trợ, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức hợp tác xã dùng nước, tổ thủy nông cơ sở. Ký hợp đồng khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Thực hiện đầy đủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quản lý, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, quản lý, sử dụng các tài nguyên trong công trình thủy lợi theo pháp luật. Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào khai thác, quản lý các công trình thủy lợi theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Lập sổ theo dõi diễn biến, tình hình khai thác, quản lý, sử dụng công trình, tình trạng kỹ thuật của các công trình thủy lợi.

3. Quản lý khai thác, quản lý sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các công trình thủy lợi được giao quản lý.

4. Báo cáo định kỳ, đột xuất về Chủ sở hữu; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình quản lý, khai thác và sử dụng công trình.

Điều 17. Phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn công trình

1. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền (*UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn*).

a) Thông báo tình hình an toàn của các công trình, tình hình tích trữ nước hồ chứa cho địa phương để lập kế hoạch phòng, chống bão, lũ; kế hoạch phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Trong trường hợp vận hành xả lũ hồ chứa, làm dâng đột ngột mực nước tại vùng hạ lưu công trình, phải có biện pháp báo động, thông báo trước cho nhân dân trong vùng bị ảnh hưởng được biết, nhằm đảm bảo an toàn cho người, gia súc và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

b) Điều tra các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến an toàn của công trình thủy lợi và thực hiện xử lý theo quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

c) Đề nghị xử lý vi phạm hành chính tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan đến công trình thủy lợi.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, bảo vệ sử dụng các công trình thủy lợi.

a) Tổ chức thực hiện gìn giữ an ninh, trật tự, phòng, chống mọi hành vi phá hoại; phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn người; phòng, chống cháy nổ; tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống lụt, bão; thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu vực các công trình thủy lợi.

b) Xử lý, di dời các tổ chức, cá nhân ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi không chấp hành các nội quy, quy định về đảm bảo an toàn công trình thủy lợi.

c) Đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, cán bộ được phân công phụ trách, chủ trì phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng của UBND cấp xã tiến hành lập biên bản vi phạm, chậm nhất trong thời hạn 24 giờ phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại quyết định xử lý hoặc đề báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý theo thẩm quyền.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã, chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố trong việc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, để xử lý kịp thời, khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngay từ khi vụ việc mới phát sinh.

Điều 18. Phối hợp phòng, chống lũ, bão trong phạm vi các công trình thủy lợi

1. Các đơn vị được giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi hàng năm phải xây dựng phương án phòng, chống thiên tai các công trình thủy lợi và chủ động phối hợp với Ban chỉ huy phòng chống thiên tai TKCN các huyện, thành phố tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn và khắc phục sự cố các công trình thủy lợi bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

2. Trường hợp có bão, lũ, áp thấp nhiệt đới xảy ra.

a) Chủ động triển khai phương án phòng, chống lũ, bão, áp thấp nhiệt đới đối với các công trình thủy lợi do mình quản lý. Bằng các phương tiện thông tin đã có, cập nhật thông tin thường xuyên, kịp thời về tình hình diễn biến của bão, lũ, áp thấp nhiệt đới và yêu cầu tổ chức trực ban 24/24 giờ để theo dõi, xử lý các tình huống xấu xảy ra.

b) Ra hiệu lệnh báo động khi bão, lũ, áp thấp nhiệt đới gây ảnh hưởng đến công trình thủy lợi vượt mức báo động cho phép.

c) Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức, hướng dẫn di dời các tổ chức, cá nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm ở phía hạ lưu công trình đúng quy định, đảm bảo an toàn.

d) Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã khắc phục các sự cố công trình sau khi bão, lũ, áp thấp nhiệt đới đi qua.

Chương 4

TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA QUẢN LÝ, KHAI THÁC, BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc UBND huyện phối hợp triển khai thực hiện với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và Chi nhánh trực thuộc Công ty tại các huyện, thành phố, kiểm tra, thẩm định và xác nhận kết quả rà soát diện tích cấp nước, tưới nước, tiêu nước, hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước của các công trình thủy lợi hằng năm trên địa bàn quản lý. Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước giữa Chi nhánh đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố với các đối tượng sử dụng nước từ công trình thủy lợi thuộc địa bàn quản lý và ký xác nhận diện tích cấp nước, tưới nước, tiêu nước đạt chuẩn của năm.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; Chi nhánh đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố kiểm tra, ngăn chặn, xử lý, di dời các trường hợp lấn chiếm đất công trình; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an và các lực lượng chức năng thuộc cơ quan cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, thành phố, các phòng chức năng có liên quan của cấp huyện phối hợp với Chi nhánh đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố tăng cường lực lượng kiểm tra, trực ban, thường xuyên theo dõi sát diễn biến mưa, bão, lũ, lụt và xử lý kịp thời các công trình thủy lợi, đập, hồ chứa nước, nằm trên địa bàn của cấp huyện khi xảy ra sự cố do tình hình mưa, bão, lũ, lụt gây ra.

4. Huy động vật tư, phương tiện tại địa phương để hộ đập, hồ chứa, cứu hộ đập, hồ chứa khi có sự cố; thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, tại địa phương để hộ đập, hồ chứa là Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng BCH PCTT cấp huyện. Sau khi xử lý sự cố, người ra lệnh huy động lực lượng, vật tư, phương tiện phải tiến hành kiểm tra việc sử dụng và thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để bồi thường, hoặc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được huy động.

5. Chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi để thực hiện nhiệm vụ hộ đập, hồ chứa, phòng, chống lũ, lụt.

6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án hộ đập, hồ chứa, đối phó với lũ, theo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.

7. Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự thuộc khu vực các công trình thủy lợi trên địa bàn.

8. Chỉ đạo đài phát thanh, truyền thanh ở địa phương đưa tin kịp thời về tình hình nguy cơ gây ra sự cố của công trình thủy lợi do mưa, bão, lũ gây ra và công tác chỉ đạo các biện pháp phòng, chống.

9. Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tổ chức, triển khai, thực hiện quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi.

10. Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn.

11. Phổ biến, ban hành quy chế phối hợp quản lý bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi chung cho toàn cấp huyện.

12. Chỉ đạo UBND cấp xã, nơi có công trình thủy lợi, thành lập, củng cố và phát triển các tổ Thủy nông cơ sở dùng nước, nhằm điều tiết, phân phối nước công bằng, có hiệu quả đến nơi dùng nước.

13. Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia làm thủy lợi hằng năm vào dịp đầu xuân.

14. Chỉ đạo UBND cấp xã nơi có công trình thủy lợi có trách nhiệm hỗ trợ các Chi nhánh đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thực hiện tốt quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện thành phố, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý, di dời các trường hợp lấn chiếm đất công trình thủy lợi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Khi nhận được hồ sơ vi phạm về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố chuyển đến, chậm nhất trong thời hạn 24 giờ bằng các biện pháp tiến hành xử lý kịp thời, khôi phục lại hiện trạng ban đầu, không để các hành vi vi phạm tiếp diễn, nếu đối tượng không chấp hành phải tiến hành các trình tự, thủ tục quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền, lập hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố thành lập, củng cố và phát triển các tổ thủy lợi cơ sở ở các thôn, bản giúp các hộ nông dân sử dụng nước có hiệu quả; lập kế hoạch tưới, tiêu, điều phối nước, thu thủy lợi phí (nếu có) thuộc phạm vi trên địa bàn mình quản lý.

4. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố kiểm tra và xác nhận kết quả rà soát diện tích cấp nước, tưới

nước, tiêu nước, hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước được miễn thủy lợi phí của các công trình thủy lợi hàng năm trên địa bàn quản lý. Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước giữa đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố với các đối tượng sử dụng nước từ công trình thủy lợi thuộc địa bàn quản lý và ký xác nhận diện tích cấp nước, tưới nước, tiêu nước đạt chuẩn hàng năm.

5. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố kiểm tra, trực ban, thường xuyên theo dõi sát diễn biến mưa, bão, lũ, lụt và xử lý kịp thời các công trình thủy lợi nằm trên địa bàn của huyện khi xảy ra sự cố do tình hình mưa, bão, lũ, lụt gây ra.

6. Huy động vật tư, phương tiện tại địa phương để hộ đập, cứu hộ đập khi đập có sự cố; thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, tại địa phương để hộ đập là Chủ tịch UBND cấp xã. Sau khi xử lý sự cố, người ra lệnh huy động lực lượng, vật tư, phương tiện phải tiến hành kiểm tra việc sử dụng và thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để bồi thường, hoặc hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được huy động.

7. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi để thực hiện nhiệm vụ hộ đập, hồ chứa, phòng chống lũ, lụt.

8. Tổ chức thực hiện phương án hộ đập, hồ chứa, đối phó với lũ, theo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư tại chỗ, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.

9. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trên địa bàn.

10. Thông tin kịp thời về tình hình có thể xảy ra nguy cơ mất an toàn của các công trình thủy lợi do mưa, bão, lũ gây ra và công tác chỉ đạo cho nhân dân trên địa bàn mình được biết để phòng tránh và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn theo sự chỉ đạo của các ngành chức năng.

11. Công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn nào thì do cấp xã đó tổ chức triển khai thực hiện phương án bảo vệ các công trình thủy lợi.

12. Kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn.

13. Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia làm thủy lợi hàng năm vào dịp đầu xuân.

14. Tổ chức quản lý đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

15. Có trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố thực hiện tốt quy chế này và các quy định khác có liên quan.

16. Có trách nhiệm giám sát chủ đầu tư các công trình thủy lợi, thủy lợi kết hợp thủy điện trong quá trình xây dựng, vận hành công trình.

Điều 21. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, quản lý và sử dụng công trình thủy lợi

1. Thực hiện nghiêm túc quy chế này và các quy định khác có liên quan.
2. Chấp hành các quy định phòng, chống lũ, bão; phòng, chống cháy nổ và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong phạm vi các công trình thủy lợi. Tổ chức và cá nhân phải chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại khoản 6 điều 13 của quyết định này, khi được huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để hộ đập, hồ chứa.
3. Cung cấp các số liệu về tưới, tiêu đầy đủ, chính xác để chủ động trong việc điều tiết nước.
4. Khi phát hiện thấy sự cố thuộc bộ phận, hạng mục của các công trình thủy lợi phải báo cáo kịp thời, chính xác cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi hoặc Chi nhánh đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố biết và tham gia xử lý. Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố phải báo cáo và phối hợp với đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi hoặc Chi nhánh đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố để giải quyết và khắc phục hậu quả sự cố.
5. Giữ gìn và bảo vệ an toàn hạ tầng của các công trình thủy lợi, phối hợp với đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trong việc đảm bảo an ninh trật tự thuộc khu vực các công trình thủy lợi.
6. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra xử lý vi phạm trong phạm vi khai thác, quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi.
7. Nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định của các cấp có thẩm quyền về khai thác, quản lý và sử dụng công trình thủy lợi (nếu có).
8. Tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ công trình thủy lợi có trách nhiệm tham gia xây dựng phương án bảo vệ công trình; trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố thì phải tham gia ứng cứu bảo vệ công trình theo sự huy động của Chủ tịch UBND địa phương.
9. Hưởng ứng tham gia phong trào toàn dân làm thủy lợi hằng năm do các cấp phát động.

Chương 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài Chính; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Đơn vị quản lý, khai

thác các công trình thủy lợi; Các chủ đầu tư dự án; Chủ tịch UBND cấp xã, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị được giao trách nhiệm quản lý, khai thác các công trình thủy lợi báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân